

Số: /ĐG-CN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BẢN ĐÁNH GIÁ

Thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, Cục Công nghiệp đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (sau đây gọi là Dự thảo Thông tư). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Dự thảo Thông tư được xây dựng nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về tăng cường an ninh, an toàn thực phẩm và đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, cụ thể là Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí Thư và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Đồng thời, việc ban hành Thông tư là cần thiết để giải quyết các bất cập trong thực tiễn quản lý: mô hình truyền thống đã bộc lộ những bất cập, hạn chế, vấn nạn hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc diễn biến phức tạp và phương pháp truy xuất thủ công cần được thay thế bằng các biện pháp quản lý theo sự phát triển của công nghệ và chuỗi cung ứng hiện đại.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Mục đích: Đảm bảo các quy định trong Dự thảo Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp và ứng dụng công nghệ là cần thiết, hợp lý, hợp pháp, khả thi và tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Yêu cầu: Phân tích, làm rõ tác động của các quy định, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

a) Số lượng, tên thủ tục hành chính (TTHC): Dự thảo Thông tư quy định 01 TTHC ban hành mới là: Thủ tục Định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất (quy định tại Điều 5).

b) Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp:

- Sự cần thiết: Thủ tục này là công cụ để thu thập dữ liệu đầu vào ban đầu, tạo nên một cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc (TXNG) đầy đủ và tin cậy. Đây là điều kiện tiên quyết để giải quyết triệt để vấn nạn hàng không rõ nguồn gốc, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và uy tín của cơ sở kinh doanh chân chính. Cùng với đó, nghĩa vụ cập nhật thông tin theo sự kiện được quy định tại Điều 7 là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo hệ thống có thể theo dõi toàn bộ vòng đời sản phẩm.

- Tính hợp lý: TTHC được xây dựng hoàn toàn trên môi trường điện tử, thông qua một cổng thông tin của Bộ Công Thương. Việc này giúp chuẩn hóa quy trình, giảm thiểu giấy tờ, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp so với các phương pháp thủ công. Quy trình tự động cấp mã (khoản 6 Điều 5) là hợp lý, giúp đẩy nhanh quá trình đưa sản phẩm ra thị trường.

- Tính hợp pháp: Việc quy định TTHC này là để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa, phù hợp với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Đồng thời, đây là biện pháp cụ thể hóa yêu cầu TXNG bắt buộc đối với hàng hóa rủi ro cao theo khoản 2 Điều 6d Luật Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

(Kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

2. Việc phân quyền, phân cấp

a) Sự cần thiết của việc phân quyền, phân cấp: Việc phân quyền, phân cấp là cần thiết để đảm bảo hiệu quả thực thi trên toàn quốc. Bộ Công Thương không đủ nguồn lực để trực tiếp kiểm tra, xử lý vi phạm tại từng địa phương. Việc giao nhiệm vụ này cho các cơ quan địa phương (UBND, Quản lý thị trường) là phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống hành chính nhà nước.

b) Nội dung phân quyền, phân cấp: Dự thảo Thông tư quy định một mô hình phối hợp tại Điều 9 và Điều 10:

- Bộ Công Thương giữ vai trò trung tâm, quản lý hệ thống dữ liệu quốc gia, phát đi cảnh báo vi phạm trên toàn hệ thống.

- Cơ quan chức năng thuộc UBND các cấp và lực lượng Quản lý thị trường là đơn vị thực thi trực tiếp tại địa bàn, có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm dựa trên thông tin cảnh báo từ hệ thống trung ương.

- Điều kiện bảo đảm: Điều kiện cốt lõi để cơ chế phân cấp này hoạt động hiệu quả là Hệ thống TXNG thực phẩm phải vận hành ổn định, liên tục, cung cấp dữ liệu chính xác và kịp thời cho các cơ quan địa phương.

- Kiểm tra, giám sát sau phân quyền: Cơ chế giám sát được tích hợp ngay trong thiết kế hệ thống. Bộ Công Thương có thể theo dõi, giám sát hoạt động kiểm tra, xử lý của các địa phương thông qua việc cập nhật kết quả xử lý trên Cổng thông tin truy xuất.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Thông tư được xây dựng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng khoa học công nghệ thông qua các quy định sau:

a) Xây dựng nền tảng số tập trung: Việc thiết lập “Cổng thông tin truy xuất” (Điều 5, 7) và “Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm” (Điều 13) tạo ra một hạ tầng dữ liệu số dùng chung, là nền tảng cho việc phân tích dữ liệu lớn và quản lý dựa trên rủi ro.

b) Áp dụng công nghệ nhận dạng và mã hóa hiện đại: Dự thảo bắt buộc áp dụng các công nghệ tiên tiến như QR code động, chip RFID, NFC (Điều 6), không chỉ giúp TXNG mà còn có khả năng chống giả mạo cao, quản lý kho vận thông minh và tương tác với người tiêu dùng.

c) Tự động hóa và tích hợp dịch vụ công: Quy trình cấp mã TXNG tự động (khoản 6 Điều 5) và định hướng tích hợp với các thủ tục công bố chất lượng, kiểm tra nhà nước (khoản 5 Điều 5) giúp giảm thiểu can thiệp thủ công, đơn giản hóa TTHC và thúc đẩy Chính phủ điện tử.

d) Trao quyền cho người tiêu dùng thông qua công nghệ: Việc cho phép người dân tra cứu thông tin và phản ánh vi phạm qua ứng dụng di động (Điều 10) không chỉ bảo vệ người tiêu dùng mà còn tạo ra một kênh giám sát xã hội hiệu quả, tận dụng sức mạnh của công nghệ di động và mạng xã hội.

Các quy định này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc “đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số”, “xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền” như đã nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Các quy định trong Dự thảo áp dụng chung cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm, không có sự phân biệt đối xử dựa trên giới tính. Do đó, Dự thảo đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo không chứa đựng các quy định riêng biệt liên quan đến chính sách dân tộc. Các quy định được áp dụng thống nhất trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng

thời, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, cơ sở sản xuất thủ công tại Điều 20 có tác động tích cực đến các cơ sở sản xuất tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp các đối tượng này có điều kiện tuân thủ quy định và phát triển sản xuất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Trương Thanh Hoài (để b/c);
- Thành viên Tổ soạn thảo;
- Lưu: VT, TDTP, TST (anhle).

CỤC TRƯỞNG

Trần Việt Hòa